

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 23/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh, bà Phạm Thị Thà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 và các Thông báo thay đổi thời gian xét xử đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh năm 1993 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Vũ Văn Đ, con bà Trần Thị L1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013 Vũ Văn L được cấp hộ chiếu số C3694518 và xuất cảnh sang C, đến năm 2017 bị trục xuất về Việt Nam. Đầu năm 2018, L có nhu cầu tiếp tục sang Liên bang N lao động nhưng do trước đó đã bị trục xuất nên L biết không thể nhập cảnh vào Liên bang N bằng tên thật, L đã liên lạc với người chủ lao động cũ là người Việt Nam bên N tên T (vợ là D), không xác định được nhân thân, địa chỉ của người này, được T cho số điện thoại của 01 người đàn ông ở Hải Dương (không xác định được nhân thân, lai lịch, số điện thoại) để làm giả hồ sơ xin cấp căn cước công dân (viết tắt CCCD), với chi phí 36.000.000 đồng với hứa hẹn sẽ trả hộ chi phí và trừ vào tiền lương sau này, L đồng ý. Đầu năm 2018, người đàn ông trên hẹn gặp L tại huyện G, tỉnh Hải Dương (không rõ địa điểm) và đưa L đi chụp ảnh chân dung 4x6. Vài ngày sau, người này tiếp tục hẹn L đến huyện G,

tỉnh Hải Dương rồi đưa cho 01 tờ khai xin cấp CCCD dán ảnh của L nhưng mang tên Phạm Văn P, sinh ngày 05/5/1992, trú tại: Xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương để L ký giả tên “Phạm Văn P”, lặn vân tay vào tờ khai đề nghị cấp CCCD, phiếu thu nhận thông tin cấp CCCD, rồi cùng người này đến Công an huyện G làm thủ tục đề nghị cấp CCCD. Sau 10 ngày, người này tiếp tục hẹn L đến Phòng Q1 Công an tỉnh H đưa cho L 01 tờ khai ghi thông tin tên Phạm Văn P có dán ảnh của L để L ký rồi vào làm thủ tục xin cấp hộ chiếu. Sau khi hoàn tất các thủ tục, đến tháng 5/2018, đối tượng làm giả hồ sơ nêu trên đã hẹn Lưu đến sân bay N, thành phố Hà Nội lấy hồ sơ, hộ chiếu, visa và vé máy bay. Ngày 21/5/2018, L đã sử dụng hộ chiếu mang tên Phạm Văn P xuất cảnh sang Liên bang Nga lao động, ngày 07/12/2022, L sử dụng hộ chiếu mang tên giả Phạm Văn P nhập cảnh về Việt Nam thì bị Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế N1 bài phát hiện, thu giữ hộ chiếu trên cùng các tài liệu kèm theo, bàn giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra truy tố, xét xử vụ án Nguyễn Đức Q về tội: “Giả mạo trong công tác” quy định tại khoản 3 Điều 359 Bộ luật Hình sự, đã chứng minh được: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2015 đến tháng 3/2018, Nguyễn Đức Q, sinh năm 1956, trú tại: Thôn T, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương là Phó Trưởng công an xã L, huyện G (nay là thành phố H) được phân công quản lý nhân hộ khẩu, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm giả hồ sơ xin cấp CCCD, hộ chiếu mang thông tin công dân trú tại xã L, huyện G cho nhiều trường hợp không phải người địa phương bằng cách: Q sử dụng phôi sổ hộ khẩu được cấp phát, mẫu tờ khai cấp CCCD, mẫu đơn xin xác nhận nhân sự, tự viết hoặc nhờ người khác viết các thông tin giả vào các tài liệu này, rồi ký giả chữ ký của ông Phạm Văn H - Nguyên Trưởng công an xã hoặc trực tiếp ký tên mình, đóng dấu của Công an xã L, đóng dấu giáp lai ảnh. Sau khi làm xong các giấy tờ giả trên, Q đã đưa lại cho đối tượng giả mạo. Từ đó những người này đã sử dụng hồ sơ giả làm thủ tục xin cấp CCCD tại Công an huyện G, cấp hộ chiếu tại Phòng Q1 - Công an tỉnh H, sau đó sử dụng để xuất cảnh ra nước ngoài lao động. Trong số các đối tượng được làm giả hồ sơ, Cơ quan điều tra đã xác định Vũ Văn L đã được Nguyễn Đức Q làm giả hồ sơ và được cấp hộ chiếu số C4599323 ngày 05/02/2018 mang tên Phạm Văn P, sinh ngày 05/5/1992.

Tại Kết luận giám định số 57 ngày 20/10/2018, Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Chữ viết, chữ ký tại phần kê khai và phần xác nhận trên Tờ khai căn cước công dân mang tên Phạm Văn P là chữ viết, chữ ký của Nguyễn Đức Q; hình dấu tròn có nội dung: "Công an xã Liên Hồng" trên Tờ khai căn cước công dân mang tên Phạm Văn P với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra; hình dấu tròn có nội dung: "U.B.N.D xã Liên Hồng" trên trích lục khai sinh mang tên Phạm Văn P với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra; chữ ký đứng tên Phó chủ tịch Phạm Đình T1 trên trích lục khai sinh mang tên Phạm Văn P với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định số 45 ngày 27/5/2019, Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Dấu vân tay in trong tờ khai CMND, chỉ bản in dấu vân tay 10 ngón đứng tên: Phạm Văn P sinh ngày 05/5/1992 nơi ĐKHKT: Liên Hồng- G- Hải Dương (mẫu cần giám định) với dấu vân tay in trong Chỉ bản số: 145653437 đứng tên: Vũ Văn L sinh ngày 30/6/1993, nơi ĐKHKT: Minh T2, P, Hưng Yên (mẫu so sánh), là của cùng một người.

Tại Kết luận giám định số 129 ngày 19/5/2023, Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Chữ ký đứng tên Lương Đình K và hình dấu tròn “Cục X-T5” tại trang số 3 trên Hộ chiếu số C4599323 mang tên Phạm Văn P, đề ngày cấp 05/02/2018 so với các mẫu so sánh là do cùng một người ký, cùng một hình dấu tròn đóng ra.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 19/7/2023, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như nêu trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L lưu p “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 16 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án, miễn khấu trừ thu nhập cho Vũ Văn L, giao bị cáo cho UBND xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ hộ chiếu giả mang tên Phạm Văn P trong hồ sơ vụ án. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp hộ chiếu đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ đầu năm 2018 đến tháng 5 năm 2018, tại huyện G, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn L đã làm giả căn cước công dân số 030092003810 mang tên Phạm Văn P, sinh năm

1992, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương rồi sử dụng căn cước công dân giả để được Cục X cấp hộ chiếu số C4599323 mang tên Phạm Văn P. Ngày 21/5/2018, L sử dụng hộ chiếu trên xuất cảnh sang Liên bang N, đến ngày 07/12/2022 dùng hộ chiếu trên nhập cảnh về Việt Nam thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý nhà nước về con dấu, tài liệu. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc khai giả mạo tên, địa chỉ và các thông tin nhân thân để được cấp hộ chiếu giả làm thủ tục xuất cảnh đi nước ngoài là hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành T3 làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, tính chất hành vi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, động cơ làm giả tài liệu chỉ để được xuất cảnh đi lao động kiếm thu nhập, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Bản gốc hộ chiếu giả tên Phạm Văn P đã thu giữ của bị cáo cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, Nguyễn Đức Q đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đối với người chủ lao động tại Liên bang N nơi Vũ Văn L lao động, sinh sống, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, số điện thoại liên lạc nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Đối với 04 trường hợp mạo tên Phạm Xuân B, Phạm Văn H1 – sinh năm 1992, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Văn T4 có đăng ký thường trú tại xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương, trong đó có 03 trường hợp đã xuất cảnh ra nước ngoài, hiện chưa xác định được danh tính thật là ai, ở đâu; chưa làm rõ được đối tượng liên hệ với Nguyễn Đức Q để được xác nhận tờ khai CCCD, cấp sổ hộ khẩu mạo tên Phạm Xuân B, Phạm Văn H1, sinh năm 1992, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Văn T4, còn một số giấy tờ giả (trích lục khai sinh, trích lục kết hôn) chưa xác định được ai làm giả và chưa làm rõ được ai là người làm thủ tục đưa các đối tượng trên xuất cảnh ra nước ngoài nên Cơ quan An ninh

điều tra đã Quyết định tách vụ án hình sự số 09 ngày 07/7/2023 để tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Vũ Văn L cho UBND xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Văn L trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

5. Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ hộ chiếu giả tên Phạm Văn P trong hồ sơ vụ án.

6. Về án phí: Buộc Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I - TANDTC;
- Cơ quan ANĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu